

Số: 529/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08/9/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 740/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Lê Thị L**, sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đạo Tài, xã Hoàng Đạo, huyện HH, tỉnh Th H.

Nơi tạm trú: Số x Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận ĐĐ, HN.

- **Anh Dương Đình N**, sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Toán Thắng, xã Thiệu Toán, Th H, tỉnh ThH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L và Anh Dương Đình N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/7/2018.

Quá trình chung sống được một thời gian ngắn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi và không còn yêu thương nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay Chị L, Anh N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của Chị L, Anh N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Lê Thị L và Anh Dương Đình N chưa có con chung.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Chị L, Anh N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị L, Anh N xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị L, Anh N thỏa thuận Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị L và Anh Dương Đình N.

- **Về con chung**: Chị Lê Thị L và Anh Dương Đình N chưa có con chung.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị L, Anh N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết .

- **Về các vấn đề khác**: Chị L và Anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014760 ngày 07/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hoàng Đạo, huyện HH, ThH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

